

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: **48/2022/DS-ST**  
Ngày: 29-7-2022  
*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chiêm Ngọc Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đào Khel.

Ông Dư Văn Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Văn Ngọc Hân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2022/TLST-DS ngày 27/4/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST-DS ngày 21/6/2022 giữa các đương sự:

– *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Q

Địa chỉ trụ sở: Tầng A, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

\* Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Đinh Trung T. Cán bộ Ngân hàng TMCP Q (vắng mặt).

+ Ông Trần Văn Q. Cán bộ Ngân hàng TMCP Q (Văn bản ủy quyền số 027869.22 ngày 19/4/2022) (có mặt)

+ Ông Bùi Phúc V. Cán bộ Ngân hàng TMCP Q (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tầng A, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

– *Bị đơn*

+ Ông Phạm Tấn H. Sinh năm 1975 (vắng mặt).

+ Bà Phan Thị Thanh L. Sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số X đường T, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện lập ngày 21/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q (gọi tắt là Ngân hàng) và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Văn Q trình bày:

Vào ngày 22/11/2018, ông Phạm Tấn H bà Phan Thị Thanh L và Ngân hàng đã thống nhất ký Hợp đồng tín dụng số 331.HĐTD.678.18 với nội dung cụ thể như sau: Số tiền giải ngân: 520.000.000 đồng. Mục đích giải ngân: Thanh toán tiền mua 01 xe ô tô nhãn hiệu CHERVOLET COLORADO 2.5L. Thời hạn vay là: 84 tháng kể từ ngày 24/11/2018 đến ngày 24/11/2025. Lãi suất tại thời điểm giải ngân:

9.9%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là: Lãi suất cơ sở trong kỳ + biên độ 4%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng 01 lần bằng lãi suất cơ sở + biên độ 4%/năm. Trả gốc và lãi vào ngày 01 hàng tháng, trả trong 84 tháng, trong 83 tháng đầu mỗi tháng trả 6.190.000 đồng, tháng cuối trả 6.230.000 đồng, kỳ trả đầu tiên vào ngày 01/12/2018. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn. Trả phí theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ.

Để đảm bảo khoản vay ông H và bà L có dùng tài sản cá nhân để đảm bảo khoản vay tại Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 331.HĐTC.678.18 gồm: ô tô tải (pick up cabin kép) nhãn hiệu CHERVOLET; số máy P2G181861114; số khung 8EM0KH617557; màu sơn trắng; biển số 83C-068.96 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011857 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 23/11/2018 cho ông Phạm Tấn H.

Ngân hàng đã giải ngân cho ông H và bà L nhận đủ số tiền vay theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 331.KUNN.678.18 ngày 24/11/2018. Trong quá trình vay vốn ông H và bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi phát sinh. Tính đến ngày 01/7/2021 ông H và bà L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 315.049.069 đồng (trong đó vốn gốc 191.890.000 đồng và lãi là 123.159.190 đồng), tính đến ngày 29/7/2022 số tiền còn nợ là: Dư nợ gốc: 328.110.000 đồng; Lãi trong hạn: 51.424 đồng; Lãi quá hạn: 56.724.376 đồng. Tổng cộng vốn và lãi: 384.885.800 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Phạm Tấn H và bà Phan Thị Thanh L thực hiện nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 29/7/2022 như sau: Dư nợ gốc: 328.110.000 đồng; Lãi trong hạn: 51.424 đồng; Lãi quá hạn: 56.724.376 đồng. Tổng cộng vốn và lãi: 384.885.800 đồng.

Đồng thời uộc ông Phạm Tấn H và bà Phan Thị Thanh L tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

*- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Phạm Tấn H và bà Phan Thị Thanh L, nhưng ông H, bà L không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án cung cấp lời khai, không đến tham dự buổi hòa giải cũng như không đến phiên tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.*

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành pháp luật của bị đơn chưa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Phạm Tấn H và bà Phan Thị Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông H, bà L.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng, Hội đồng xét xử thấy rằng, vào ngày 22/11/2018 ông H và bà L có ký kết Hợp đồng tín dụng số 331.HĐTD.678.18 với Ngân hàng để vay số tiền 520.000.000 đồng. Mục đích vay để mua 01 xe ô tô. Thời hạn vay là: 84 tháng kể từ ngày 24/11/2018 đến ngày 24/11/2025. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,9%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là: Lãi suất cơ sở trong kỳ + biên độ 4%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng 01 lần bằng lãi suất cơ sở + biên độ 4%/năm. Trả gốc và lãi vào ngày 01 hàng tháng, trả trong 84 tháng, trong 83 tháng đầu mỗi tháng trả 6.190.000 đồng, tháng cuối trả 6.230.000 đồng, kỳ trả đầu tiên vào ngày 01/12/2018. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn (bút lục 03).

Từ khi vay đến đến ngày 01/7/2021 ông H và bà L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 315.049.069 đồng (trong đó vốn gốc 191.890.000 đồng và lãi là 123.159.069 đồng). Tính đến ngày 29/7/2022 số tiền còn nợ là: Dư nợ gốc: 328.110.000 đồng; Lãi trong hạn: 51.424 đồng; Lãi quá hạn: 56.724.376 đồng. Tổng cộng vốn và lãi: 384.885.800 đồng.

[3] Xét thấy, việc ông H và bà L không thực hiện nghĩa vụ trả tiếp dư nợ và lãi theo giao kết trong hợp đồng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, ông H và bà L là người có lỗi và là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H và bà L không có văn bản trình bày ý kiến, cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện do Ngân hàng xuất trình, nên căn cứ vào hợp đồng tín dụng nêu trên và quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định ông H và bà L có vay tiền của Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng nêu trên, tính đến ngày 29/7/2022 như sau: Dư nợ gốc: 328.110.000 đồng; Lãi trong hạn: 51.424 đồng; Lãi quá hạn: 56.724.376 đồng. Tổng cộng vốn và lãi: 384.885.800 đồng, nên Ngân hàng yêu cầu ông H và bà L trả số nợ nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng. Xét thấy, mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập là phù hợp theo quy định tại Điều 11 của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà Nước ban hành và Điều 1, Điều 2 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/04/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, số tiền lãi theo yêu cầu nêu trên, Ngân hàng đã áp dụng tính tiền lãi đúng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Do vậy, Ngân hàng yêu cầu ông H và bà L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 29/7/2022 dư nợ gốc: 328.110.000 đồng; Lãi trong hạn: 51.424 đồng; Lãi quá hạn: 56.724.376 đồng. Tổng cộng vốn và lãi: 384.885.800 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Để đảm bảo khoản vay ông H và bà L có dùng tài sản cá nhân để đảm bảo khoản vay tại Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 331.HĐTC.678.18 gồm: ô

tô tải (pich up cabin kép) nhãn hiệu CHERVOLET; số máy P2G181861114; số khung 8EM0KH617557; màu sơn trắng; biển số 83C-068.96 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011857 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 23/11/2018 cho ông Phạm Tấn H (bút lục 09). Tuy nhiên Ngân hàng không có yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày 30/7/2022, nếu ông H và bà L không thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng, thì ông H và bà L còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn ông H và bà L phải chịu 19.244.290 đồng án phí sơ thẩm. Nguyên đơn Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 271, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q.

Buộc ông Phạm Tấn H và bà Phan Thị Thanh L trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền vốn gốc: 328.110.000 đồng; Lãi trong hạn: 51.424 đồng; Lãi quá hạn: 56.724.376 đồng. Tổng cộng vốn và lãi: 384.885.800 đồng.

Kể từ ngày 30/7/2022, nếu ông Phạm Tấn H và bà Phan Thị Thanh L không thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng TMCP Q, thì ông Phạm Tấn H và bà Phan Thị Thanh L còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Phạm Tấn H và bà Phan Thị Thanh L phải chịu 19.244.290 đồng

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.561.000 đồng (Tám triệu năm trăm sáu mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000444, ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa

thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- Các đương sự;
- VKSND TPST;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Chiêm Ngọc Linh**